

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25	Phường Vị Thanh			
25.1	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu 2 Tháng 9	Cầu Cái Nhúc	22.600
		Cầu Cái Nhúc	Đường Nguyễn Viết Xuân	15.800
		Đường Nguyễn Viết Xuân	Cầu Chủ Chệt	11.300
		Cầu Chủ Chệt	Ngã ba Chợ (Đường Nguyễn Trung Trực)	8.100
		Ngã ba Chợ (Đường Nguyễn Trung Trực)	Cầu Rạch Gốc	11.200
25.2	Đường Châu Văn Liêm	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Công Trứ	21.800
25.3	Đường 30 Tháng 4	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Công Trứ	21.800
25.4	Đường Trung Trắc	Đường 30 Tháng 4	Đường Nguyễn Thái Học	21.800
25.5	Đường Trung Nhị	Đường 30 Tháng 4	Đường Nguyễn Thái Học	21.800
25.6	Đường Lê Lai	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Đoàn Thị Điểm	19.300
25.7	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Đoàn Thị Điểm	19.300
25.8	Đường 1 Tháng 5	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Công Trứ	21.800
25.9	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Công Trứ	21.800
		Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Lưu Hữu Phước	15.500
25.10	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Châu Văn Liêm	Đường Nguyễn Thái Học	21.800
25.11	Đường Nguyễn Công Trứ	Cầu Lữ Quán	Đường Nguyễn Thái Học	21.800
		Đường Nguyễn Thái Học	Cầu Nguyễn Công Trứ	13.100
		Cầu Nguyễn Công Trứ	Đường Lê Quý Đôn	9.200
		Đường Lê Quý Đôn	Đường Hồ Biểu Chánh	6.500
25.12	Đường Nguyễn Việt Hồng	Đường 30 Tháng 4	Đường Nguyễn Thái Học	13.600
25.13	Đường Cô Giang	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trung Trắc	13.600
25.14	Đường Cô Bắc	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trung Trắc	13.600
25.15	Đường Cai Thuyết	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trung Trắc	13.600
25.16	Đường Cai Hoàng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trung Trắc	13.600
25.17	Đường Phó Đức Chính	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trung Trắc	13.600

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25.18	Đường Chiêm Thành Tấn	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Công Trứ	16.400
25.19	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường Lê Văn Tám	Kênh Quan Đế	16.400
25.20	Đường Lê Văn Tám	Đường 1 Tháng 5	Đường Hải Thượng Lãn Ông	9.600
25.21	Đường Kim Đồng	Đường 1 Tháng 5	Đường Hải Thượng Lãn Ông	11.400
25.22	Đường Trần Quang Diệu	Đường Nguyễn Công Trứ	Hết đường	9.600
25.23	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Công Trứ	Hết vòng Hồ Sen	9.100
25.24	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Chiêm Thành Tấn	12.700
25.25	Đường Phan Bội Châu	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Chiêm Thành Tấn	12.700
25.26	Đường Phan Chu Trinh	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Chiêm Thành Tấn	10.700
25.27	Đường Trần Ngọc Quế	Đường Nguyễn Công Trứ	Cầu Bảy Tuốt	8.900
		Cầu Bảy Tuốt	Cầu Xáng Hậu	6.800
25.28	Đường Trần Quốc Toản	Đường 1 Tháng 5	Đường Châu Văn Liêm	9.600
25.29	Đường Trương Định	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường 30 Tháng 4	9.500
25.30	Đường Lý Tự Trọng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Văn Trỗi	13.900
25.31	Đường Phạm Hồng Thái	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Thị Sáu	11.900
25.32	Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Lê Quý Đôn	Đường Võ Thị Sáu	11.000
25.33	Đường Lê Văn Nhung	Đường Lê Quý Đôn	Đường Lý Tự Trọng	11.000
25.34	Đường Trần Hoàng Na	Đường Lê Quý Đôn	Đường Lý Tự Trọng	11.000
25.35	Đường Lê Bình	Đường Lê Quý Đôn	Đường Lý Tự Trọng	11.000
25.36	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Cầu Cái Nhúc 2	Đường Lê Quý Đôn	11.900
		Đường Lê Quý Đôn	Cổng 1	10.500
25.37	Đường Võ Thị Sáu	Đường Huỳnh Phan Hộ	Đường Nguyễn Văn Trỗi	11.000
25.38	Đường Lê Quý Đôn	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Lê Quý Đôn	11.900
		Cầu Lê Quý Đôn	Đường ô tô về Trung tâm xã Hòa Lự	10.100

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25.39	Đường Đồ Chiểu	Đường Nguyễn Công Trứ	Kênh Quan Đế	8.000
25.40	Đường Lưu Hữu Phước	Đường Đồ Chiểu	Đường Trần Ngọc Quế	8.000
25.41	Đường Ngô Hữu Hạnh	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Triệu Thị Trinh	13.100
25.42	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba chợ	Chùa Ông Bồn	11.300
25.43	Đường Phan Văn Trị	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	11.300
25.44	Đường Bùi Hữu Nghĩa	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trực	11.300
25.45	Đường Chu Văn An	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hồ Sen	8.800
25.46	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hồ Sen	8.800
25.47	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Văn Trỗi	9.500
25.48	Đường Cao Thắng	Đường Trần Hưng Đạo	Hết đường	8.600
25.49	Đường Trần Văn Hoài	Đường vào Khu dân cư khu vực 9	Hết đường	6.900
25.50	Đường Triệu Thị Trinh	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Nguyễn Công Trứ	8.000
25.51	Đường vào Khu dân cư khu vực 9	Đường Cao Thắng	Đường Cống 1	6.900
25.52	Đường Phan Đình Phùng	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường ô tô về trung tâm xã Hỏa Lựu	7.700
25.53	Đường Lương Đình Của	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Trường Tộ	8.300
25.54	Đường Cao Bá Quát	Đường Võ Văn Tần	Đường Võ Văn Kiệt	7.700
25.55	Đường Trần Văn Ôn	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phan Đình Phùng	8.300
25.56	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phan Đình Phùng	8.300
25.57	Đường Võ Văn Tần	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phan Đình Phùng	8.300
25.58	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Lê Quý Đôn	Đường Phan Đình Phùng	8.300
25.59	Đường Ngô Gia Tự	Đường Lê Quý Đôn	Hết đường	8.300
25.60	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Lê Quý Đôn	Hết đường	8.300
25.61	Đường Lê Văn Sĩ	Đường Lê Quý Đôn	Hết đường	8.300
25.62	Đường Nguyễn Thông	Đường Phan Đình Phùng	Đường Thi Sách	8.300

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25.63	Đường Đặng Thùy Trâm	Đường Lê Văn Sĩ	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	8.300
25.64	Đường Phùng Khắc Khoan	Đường Trần Văn Ôn	Đường ô tô về Trung tâm xã Hòa Lự	8.300
25.65	Đường Lê Anh Xuân	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	8.300
25.66	Đường Nguyễn Hữu Cầu	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	8.300
25.67	Đường Nguyễn Văn Siêu	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	8.300
25.68	Đường Hồ Biểu Chánh	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Nguyễn Du	8.300
25.69	Đường Thi Sách	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Võ Văn Kiệt	8.300
25.70	Đường Thủ Khoa Huân	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường Võ Văn Kiệt	8.300
25.71	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Nguyễn Cư Trinh	Đường Võ Văn Kiệt	8.300
25.72	Đường Nguyễn Công Hoan	Đường Nguyễn Du	Đường Đặng Minh Khiêm	8.300
25.73	Đường Nguyễn Du	Đường Lê Quý Đôn	Đường Hồ Biểu Chánh	9.100
25.74	Đường Lương Thế Vinh	Đường Thi Sách	Đường Lê Anh Xuân	8.300
25.75	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Thi Sách	Đường Nguyễn Khuyến	8.300
25.76	Đường Nguyễn Biểu	Đường Thi Sách	Đường Nguyễn Khuyến	8.300
25.77	Đường Nguyễn Cư Trinh	Đường Lê Quý Đôn	Đường Hồ Biểu Chánh	9.100
25.78	Đường Đào Duy Từ	Đường Thi Sách	Hết đường	7.300
25.79	Đường Nguyễn Bình Khiêm	Đường Trương Vĩnh Ký	Đường Nguyễn Biểu	8.300
25.80	Đường vào Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp	Đường Trần Hưng Đạo	Giáp ranh Cụm công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp	7.800
25.81	Hai tuyến đường vào Khu dân cư - Thương mại phường VII (586)	Đường Trần Hưng Đạo	Giáp ranh Khu dân cư - Thương mại	5.900
25.82	Đường 1 Tháng 5 nối dài	Kênh Quan Đế	Kênh Xáng Hậu	8.900
		Kênh Xáng Hậu	Giáp ranh xã Vĩnh Thuận Đông	6.800
25.83	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Nguyễn Viết Xuân	4.900
		Cầu Nguyễn Viết Xuân	Đường ô tô về Trung tâm xã Hòa Lự	2.900

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25.84	Đường Vị Bình	Kênh Mường lộ Đường 3 Tháng 2	Giáp ranh xã Hỏa Lựu	1.900
25.85	Đường Vị Bình B	Kênh Vị Bình	Kênh ranh xã Vĩnh Thuận Đông	1.500
25.86	Đường Kênh Tắc Vị Bình	Cầu Xáng Hậu	Kênh Vị Bình	1.900
25.87	Đường Đồng Khởi	Ranh Cụm Công nghiệp - Tiểu thủ Công nghiệp	Giáp ranh xã Hỏa Lựu	2.700
25.88	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Trần Hưng Đạo	Giáp ranh xã Hỏa Lựu	3.000
25.89	Đường Ung Văn Khiêm	Đường Trần Hưng Đạo	Trung tâm phòng, chống bệnh xã hội	5.200
25.90	Quốc lộ 61C	Giáp ranh xã Vĩnh Thuận Đông	Giáp ranh xã Hỏa Lựu	4.600
25.91	Đường Cống 1	Đường Trần Hưng Đạo	Hết đường	5.600
25.92	Đường ô tô về Trung tâm xã Hỏa Lựu	Cầu Trần Ngọc Quế	Đường Lê Quý Đôn	3.200
		Đường Lê Quý Đôn	Đường Phan Đình Phùng	2.800
		Đường Phan Đình Phùng	Cầu Kênh Công (Cống 1)	2.600
		Cầu Kênh Công (Cống 1)	Đường Đồng Khởi	2.400
25.93	Đường Nguyễn Đắc Thắng	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trục	11.300
25.94	Đường Tạ Quang Tỷ	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Trung Trục	11.300
25.95	Khu đô thị mới Cát Tường	Đường Nguyễn Công Hoan		8.200
		Các đường còn lại theo quy hoạch chi tiết xây dựng (Gồm: Đường Thi Sách, Đường Hồ Thị Kỷ, Đường Cống Quỳnh, Đường Đặng Minh Khiêm, Đường Đặng Nguyên Cẩn, Đường Đinh Công Tráng, Đường Trần Nguyên Hãn, Đường Bùi Văn Ba, Đường Nguyễn Thị Du)		5.300
25.96	Đường Lê Quý Đôn nối dài	Đường ô tô về Trung tâm xã Hỏa Lựu	Quốc lộ 61C	3.900
25.97	Đường tỉnh 931	Quốc lộ 61C	Giáp ranh xã Vĩnh Thuận Đông	2.600
25.98	Khu dân cư 425 Trần Hưng Đạo	Cả khu (Trừ thửa đất tiếp giáp Đường Trần Hưng Đạo)		7.900

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
25.99	Đường Võ Văn Kiệt	Đường Trần Ngọc Quế	Đường 1 Tháng 5 nối dài	8.600
		Đường Phan Đình Phùng	Đường Hồ Thị Kỷ	7.800
25.100	Hẻm 427, Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Triệu Thị Trinh	11.500
25.101	Hẻm 437, 451, 465, 481, 529 thuộc Đường Trần Hưng Đạo	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Triệu Thị Trinh	10.300
25.102	Hẻm 73, Đường Nguyễn Thái Học	Suốt hẻm		9.000
25.103	Hẻm 1, Đường Lưu Hữu Phước	Suốt hẻm		6.400
25.104	Hẻm 19, Đường Chiêm Thành Tấn	Suốt hẻm		9.800
25.105	Đường cặp kênh Hậu Bệnh Viện (Tỉnh Hậu Giang cũ)	Đường 1 Tháng 5	Đường Trần Ngọc Quế	3.500
25.106	Đường cặp Kênh Xáng Hậu	Đường 1 Tháng 5	Đường Trần Ngọc Quế	3.500
25.107	Đường cặp Kênh Trung Đoàn	Đường Nguyễn Công Trứ	Đường ô tô về Trung tâm xã Hỏa Lựu	3.200
25.108	Đường Phan Huy Chú	Đường Mạc Đĩnh Chi	Kênh thủy lợi	5.300
25.109	Đường Trần Quý Cáp	Đường Mạc Đĩnh Chi	Kênh thủy lợi	5.300
25.110	Khu đô thị mới Cát Tường II	Các đường còn lại theo quy hoạch chi tiết xây dựng (gồm: Đường số 4, 5, 6, 7, 8)		5.300
		Đường số 1		6.900
		Các lô (nền) tái định cư		5.300
25.111	Hẻm 147 (3,5 mét)	Đường Trần Ngọc Quế	Kênh phân lô	4.000
25.112	Hai bên tuyến đường bê tông (4 mét; Kênh phân lô)	Kênh Hậu Bệnh Viện	Đường Võ Văn Kiệt	1.500
25.113	Hai bên tuyến đường bê tông (4 mét; Kênh phân lô)	Đường Võ Văn Kiệt	Đường cặp Kênh Xáng Hậu	1.500